

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày 20-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thanh Trang

Ông Trần Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1484/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh Hoài N, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú và cư trú: **ấp M, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông **Lê Văn L** (đã chết) và bà **Huỳnh Thị N1**, sinh năm: 1961; vợ **Phan Thị L1**, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1822/QĐ-XPVPHC ngày 11/4/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện C**, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 65.000.000 đồng về hành vi “khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát, sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” (BL 334), đã chấp hành xong quyết định ngày 19/4/2023; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Ngân H, sinh năm: 1978; nơi cư trú: ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.
2. Mai Thị Thúy H1, sinh năm: 1983; nơi cư trú: ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2023, Nguyễn Văn Ngân H thuê ghe gỗ, không biển kiểm soát, có gắn hệ thống bơm hút cát tự chế của chị Mai Thị Thúy H1 với giá 10.000.000 đồng/tháng để đi mua cát về bán. H thuê Lê Thanh Hoài N phụ lái ghe với tiền công 200.000 đồng/chuyến. Trong quá trình đi mua cát, H thấy có nhiều người đi hút cát sông trái phép nên khoảng 18 giờ ngày 29/10/2023, H điện thoại rủ Lê Thanh H2 Ngân đi hút cát sông trái phép thì N đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển ghe đến bến đò Bé S thuộc huyện C, tỉnh Bến Tre đón N rồi điều khiển ghe đến toạ độ: X: 01133503; Y: 00553874 trên tuyến sông H, thuộc thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Tại đây, H kêu N ra phía sau cầm lái giữ cho ghe cố định, còn H ra phía trước mũi ghe khởi động máy bơm hút cát và thả dụng cụ hút cát xuống lòng sông để hút cát lên ghe. Đến 22 giờ, khi cả hai đang thực hiện hành vi hút cát trái phép thì bị Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện tạm giữ phương tiện cùng 11,172m³ cát sông.

Kết quả điều tra xác định trước đó, ngày 11/4/2023, Lê Thanh Hoài N đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính số tiền 65.000.000 đồng về hành vi “khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát, sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”, khối lượng khoáng sản khai thác đã khai thác trái phép là 8,68m³ và đã chấp hành xong quyết định ngày 19/4/2023.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 ghe gỗ, không biển kiểm soát, chiều dài lớn nhất 16,7m; chiều rộng lớn nhất 3,3m; chiều cao mạn 1,4m; rò rỉ nước; vô nước; hư hỏng nhiều chỗ; đã qua sử dụng;

- 01 động cơ dùng để chạy phương tiện nhãn hiệu YANMAR, không rõ công suất, rỉ sét, đã qua sử dụng;

- 01 động cơ dùng để hút cát, không rõ nhãn hiệu, không rõ công suất, rỉ sét, đã qua sử dụng;

- 01 đầu bơm hút cát bằng kim loại dùng để hút cát từ dưới sông lên khoang chứa của phương tiện có một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng nhựa, màu đen dài 20m, đường kính 0,20m, cuối ống được nối với ống sắt dài 2,7m, đường kính ống sắt rộng 0,20m, trên ống sắt đính kèm tuýp sắt dài 3,1m; đầu còn lại gắn ống nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 đầu bơm hút cát bằng kim loại dùng để bơm hút cát từ khoang chứa cát lên bờ, có một đầu nối ống nhựa màu xanh dài 4,5m, đường kính 0,10m; đầu còn lại gắn với ống nhựa màu đen dài 3,6m, đường kính 0,10m, đã qua sử dụng;

- 01 đầu bơm hút nước bằng kim loại: Một đầu nối ống nhựa màu xanh dài 2,5m, đường kính 0,10m; đầu còn lại nối ống nhựa màu xanh dài 3,9m, đường kính 0,10m, đã qua sử dụng;

- 01 bộ tời dùng để kéo, thả ống hút cát, cũ, rỉ sét, đã qua sử dụng;

- Cát sông khối lượng 11,172m³ (đã trừ 05kg lấy mẫu).

- 01 mẫu cát sông đựng trong túi nilon, ký hiệu KS1-29/10/2023.

* Theo Công văn số 5016/STNMT-QLTNB&KTTV ngày 08/11/2023 của **Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B** xác định: tại toạ độ X:01133503, Y:00553874 thuộc tuyến sông H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Hiện tại vị trí toạ độ này, **Ủy ban nhân dân tỉnh K** cấp phép khai thác cho tổ chức cá nhân nào.

* Theo Kết luận giám định tư pháp ngày 23/01/2024 của **Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B** kết luận: Mẫu KS1-29/10/2023 được Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** gửi giám định được xác định là: khoáng sản.

* Theo Bản kết luận định giá số 04/KL-HĐĐG ngày 11/01/2024 của Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre kết luận: 11,172m³ cát sông (vật liệu xây dựng thông thường dùng để san lấp) tại thời điểm định giá ngày 29/10/2023 có giá 737.352 đồng.

* Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSBT-P1 ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố **Lê Thanh H2** Ngân về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo **Lê Thanh Hoài N** khai nhận hành vi phù hợp nội dung Cáo trạng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh H2** Ngân phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thanh H2** Ngân từ 03 tháng đến 05 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bà **Mai Thị Thúy H1**: 01 ghe gỗ, không biển kiểm soát, cùng dụng cụ bơm hút cát trên ghe; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Cát sông khối lượng 11,172m³ (đã trừ 05kg lấy mẫu); 01 mẫu cát sông đựng trong túi nilon, ký hiệu KS1-29/10/2023, được dán niêm phong của **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B**; một đoạn sắt dài 2,7 mét.

Bị cáo không tranh luận;

Ông **H** không tranh luận;

Bà **H1** không tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - **Công an tỉnh B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: **Lê Thanh Hoài N** không được cấp phép khai thác khoáng sản. Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 29/10/2023, **Lê Thanh Hoài N** đã cùng với **Nguyễn Văn Ngân H** tiếp tục sử dụng phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát có gắn hệ thống bơm hút cát tự chế đến tọa độ X: 01133503, Y: 00553874 thuộc tuyến **sông H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre** hút cát trái phép từ lòng sông lên khoang chứa của ghe thì bị phát hiện quả tang, khối lượng cát sông đã khai thác là 11,172m³, trị giá 737.352 đồng.

Về nhân thân: **Lê Thanh Hoài N** đã bị xử phạt hành chính vào ngày 11/4/2023, đã chấp hành quyết định và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm cùng hành vi. Nơi **Lê Thanh Hoài N** và **Nguyễn Văn Ngân H** khai thác cát bị bắt quả tang **Ủy ban nhân dân tỉnh B** chưa cấp phép khai thác cát cho cá nhân, tổ chức nào.

Với ý thức, hành vi, nhân thân và lượng cát mà **Lê Thanh Hoài N** đã khai thác, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố **Lê Thanh H2** Ngân về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, có mẹ là người cao tuổi (theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ghe gỗ không biển kiểm soát cùng dụng cụ bơm hút cát trên ghe thuộc sở hữu của bà **H1**. Bà **H1** không có lỗi trong việc bị cáo và ông **H** sử dụng phương tiện này đi khai thác cát trái phép do bà **H1** cho ông **H** thuê, bà **H1** và ông **H** yêu cầu trả ghe lại cho bà **H1**, nên được trả lại cho bà **H1**.

Số cát thu giữ là khoáng sản do phạm tội mà có nên tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước và một đoạn ống sắt dài 2,7 mét của ông **H** gắn vào ghe.

[6] Những vấn đề khác: Đối với **Nguyễn Văn Ngân H**, thời điểm thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép (ngày 29/10/2023) thì chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản nên hành vi của **H** không cấu thành tội phạm, **Công an tỉnh B** đã chuyển xử lý hành chính.

[7] Về án phí: Bị cáo **Lê Thanh Hoài N** phải chịu án phí theo luật định.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh Hoài N** phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh Hoài N** 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

*** Trả lại bà **Mai Thị Thúy HI**:**

- 01 (một) ghe gỗ, không biển kiểm soát, chiều dài lớn nhất 16,7m; chiều rộng lớn nhất 3,3m; chiều cao mạn 1,4m; rò rỉ nước; vô nước; hư hỏng nhiều chỗ; đã qua sử dụng;

- 01 (một) động cơ dùng để chạy phương tiện, nhãn hiệu YANMAR, không rõ công suất, rỉ sét, đã qua sử dụng;

- 01 (một) động cơ dùng để hút cát, không rõ nhãn hiệu, không rõ công suất, rỉ sét, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đầu bơm hút cát bằng kim loại dùng để hút cát từ dưới sông lên khoang chứa của phương tiện có một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng nhựa, màu đen dài 20m, đường kính 0,20m.

- 01 (một) đầu bơm hút cát bằng kim loại dùng để bơm hút cát từ khoang chứa cát lên bờ, có một đầu nối ống nhựa màu xanh dài 4,5m, đường kính 0,10m; đầu còn lại gắn với ống nhựa màu đen dài 3,6m, đường kính 0,10m, đã qua sử dụng;

- 01 đầu bơm hút nước bằng kim loại: Một đầu nối ống nhựa màu xanh dài 2,5m, đường kính 0,10m; đầu còn lại nối ống nhựa màu xanh dài 3,9m, đường kính 0,10m, đã qua sử dụng;

- 01 bộ tời dùng để kéo, thả ống hút cát, cũ, rỉ sét, đã qua sử dụng;

*** Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước:**

- Cát sông khối lượng 11,172m³ (đã trừ 05kg lấy mẫu).
 - 01 mẫu cát sông đựng trong túi nilon, ký hiệu KS1-29/10/2023 được dán niêm phong của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre.
 - Một ống sắt dài 2,7m, đường kính ống sắt rộng 0,20m, trên ống sắt đính kèm tuýp sắt dài 3,1m đầu còn lại gắn ống nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;
- Tình trạng vật chứng: Các vật chứng nêu trên không xác định được chất lượng còn lại.

(Vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Thanh Hoài N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án. Đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Mô Cày Bắc (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh